

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ B Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH Đ

Bản án số: **336/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/11/2019.

V/v: Tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh B.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Kim K – Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ TP.B.

Ông Trần Công D – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đ - Thư ký Tòa án nhân dân TP.B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn B - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 814/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2019 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 433/2019/QĐST- HNGĐ ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ngọc Tr, sinh năm 1990.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Th, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Ph (nay là khu phố T, phường Ph), TP. B, tỉnh Đ.
(Bà Tr xin vắng mặt, ông Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc, nguyên đơn bà Tr trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Th kết hôn với nhau năm 2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, TP B, Đ, hôn nhân tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến xung đột, hai bên không còn tôn trọng nhau. Vợ chồng có cố gắng hòa giải nhưng không thành. Nay xác định mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên bà Tr làm đơn xin được ly hôn với ông Th để trả tự do cho nhau.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Ông Th không đến tòa án làm việc nên không có lời khai.**

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:**

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật riêng bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung không có nên không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: do chưa lấy được lời khai của ông Th nên tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu. Bà Tr phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Th có địa chỉ cư trú tại xã Ph, TP. B, tỉnh Đ. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.B, tỉnh Đ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do nên tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Ngọc Tr và ông Lê Văn Th kết hôn năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, TP B trên cơ sở tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Tr xin ly hôn, Tòa căn cứ vào Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Bà Tr trình bày vợ chồng bà kết hôn thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, xung đột và không tôn trọng nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn được nữa. Nay xác định mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên bà Tr làm đơn xin được ly hôn với ông Th để trả tự do cho nhau. Ông Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do chứng tỏ ông Th đã bỏ mặc, không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với bà Tr nữa.

Xét mâu thuẫn giữa bà Tr và ông Th đã trầm trọng, mạnh ai nấy sống nên chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Tr, cho bà Tr được ly hôn ông Th.

[4] Về con chung: không có.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: do chưa lấy được lời khai của ông Th nên tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: bà Tr phải nộp 300.000đ án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Ý kiến của đại diện VKS phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 131 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu “Xin ly hôn” của bà Phạm Thị Ngọc Tr đối với ông Lê Văn Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Ngọc Tr được ly hôn ông Lê Văn Th.
2. Về con chung: không có.
3. Về tài sản chung và nợ chung: do chưa lấy được lời khai của ông Th nên tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.
4. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: bà Tr phải nộp 300.000đ án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí số 0004797 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự TP.B.
5. Bà Tr, ông Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS TP B;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- UBND P. Ph, TP B.
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Thanh B